

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Ngày 30 tháng 6 năm 2014

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	3
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	7 - 8
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	9 – 46

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp vào ngày 6 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Hoạt động chính đăng ký của Công ty là sản xuất và lắp ráp xe thương mại, xe du lịch và ô tô khách; sửa chữa, bảo trì, bán phụ tùng các loại xe ô tô; xây dựng công trình công nghiệp và giao thông; mua bán xe ô tô và xe có động cơ; mua bán máy san ủi, trải nhựa, rải đường, máy trộn bê tông, máy kéo bánh xích; mua bán máy nông ngư cơ, máy móc, thiết bị công nghiệp; và dịch vụ thiết kế công nghiệp, máy móc, xe cộ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 19, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Đường 2A, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam và có văn phòng đại diện tại số 80 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có 36 chi nhánh tại các tỉnh thành khác của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Bá Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hùng Minh	Phó Chủ tịch
Bà Viên Diệu Hoa	Thành viên
Ông Vũ Bảo Quốc	Thành viên
Ông Cheah Kim Teck	Thành viên
Ông Chiew Sin Cheok	Thành viên
Ông Lê Trọng Sánh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Phúc Thịnh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đặng Công Trực	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hùng Minh	Tổng Giám đốc
Ông Thái Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Mộc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Bá Dương.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho từng kỳ kế toán phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo. Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 15.1 của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 được lập theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng Quản trị:



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 8 năm 2014



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61005161/16997923

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải ("Công ty"), được trình bày từ trang 4 đến trang 46 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Tuy không đưa ra kết luận chấp nhận từng phần, chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trình bày rằng Công ty đã lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đó và báo cáo kết quả công tác soát xét của chúng tôi đề ngày 25 tháng 8 năm 2014 đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần. Người sử dụng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cần đọc báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã đề cập của Tập đoàn để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 0426-2013-004-1

Hàng Nhật Quang
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 1772-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2014

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.303.509.110	2.930.811.732
110	I. Tiền và khoản tương đương tiền	4	67.253.882	55.726.222
111	1. Tiền		67.093.882	55.726.222
112	2. Khoản tương đương tiền		160.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	65.558.976	47.965.677
121	1. Đầu tư ngắn hạn		70.623.824	53.030.525
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(5.064.848)	(5.064.848)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.963.583.887	2.002.772.172
131	1. Phải thu khách hàng	6	475.117.007	531.215.005
132	2. Trả trước cho người bán	7	586.816.579	1.213.214.852
135	3. Các khoản phải thu khác	8	902.826.034	259.584.512
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(1.175.733)	(1.242.197)
140	IV. Hàng tồn kho	9	412.369.012	418.747.714
141	1. Hàng tồn kho		412.785.273	419.189.702
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(416.261)	(441.988)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		794.743.353	405.599.947
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		8.554.608	11.653.406
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		15.688.232	14.221.356
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.908.502	3.643.716
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	768.592.011	376.081.469
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		7.789.284.930	6.889.860.220
210	I. Khoản phải thu dài hạn		-	25.000.000
218	1. Phải thu dài hạn khác		-	25.000.000
220	II. Tài sản cố định		2.491.378.390	2.230.343.442
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	375.856.243	334.992.312
222	Nguyên giá		576.328.683	502.560.026
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(200.472.440)	(167.567.714)
227	2. Tài sản vô hình	12	1.866.737.950	1.629.687.070
228	Nguyên giá		1.888.159.845	1.648.329.001
229	Giá trị khấu trừ lũy kế		(21.421.895)	(18.641.931)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	248.784.197	265.664.060
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15	5.152.505.795	4.487.051.367
251	1. Đầu tư vào công ty con	15.1	3.213.142.394	3.164.781.490
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	2.041.513.125	1.389.418.125
258	3. Đầu tư dài hạn khác	15.3	67.500.369	67.500.369
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(169.650.093)	(134.648.617)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		145.400.745	147.465.411
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	68.900.407	67.679.517
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.2	75.289.809	78.971.365
268	3. Tài sản dài hạn khác		1.210.529	814.529
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		11.092.794.040	9.820.671.952

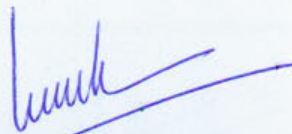
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2014


Ngàn VND


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		4.161.459.347	4.616.630.260
310	I. Nợ ngắn hạn		3.556.168.851	3.675.760.753
311	1. Vay ngắn hạn	17	1.073.694.644	1.412.412.174
312	2. Phải trả người bán	18	977.719.987	771.164.923
313	3. Người mua trả tiền trước	19	87.342.594	389.599.777
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	9.612.985	3.907.260
315	5. Phải trả người lao động		1.506.077	580.347
316	6. Chi phí phải trả	21	21.324.910	40.636.527
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	22	1.383.800.833	1.052.078.739
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.166.821	5.381.006
330	II. Nợ dài hạn		605.290.496	940.869.507
333	1. Phải trả dài hạn khác		2.680.466	2.817.731
334	2. Vay dài hạn	23	602.215.747	937.839.080
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		394.283	212.696
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.931.334.693	5.204.041.692
410	I. Vốn chủ sở hữu	24.1	6.931.334.693	5.204.041.692
411	1. Vốn cổ phần		3.525.000.000	3.250.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.244.618.837	859.618.837
414	3. Cổ phiếu quỹ		(6.840.000)	(6.840.000)
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.168.555.856	1.101.262.855
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		11.092.794.040	9.820.671.952

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Ngày 30 tháng 6 năm 2014	Ngày 31 tháng 12 năm 2013
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (US\$)	6.135	30.636


Đỗ Thị Liên Chi
Người lập


Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng


Trần Bá Dương
Chủ tịch



Ngày 25 tháng 8 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	5.726.443.592	3.140.660.648
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(4.293.273)	(2.731.232)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	5.722.150.319	3.137.929.416
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26, 29	(5.482.007.067)	(3.007.939.309)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		240.143.252	129.990.107
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	1.540.279.306	419.674.273
22	7. Chi phí tài chính	27	(116.107.193)	(65.886.359)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	27	(59.650.255)	(96.341.284)
24	8. Chi phí bán hàng	29	(85.009.809)	(62.080.446)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(96.752.434)	(75.126.772)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.482.553.122	346.570.803
31	11. Thu nhập khác	28	37.728.619	49.661.937
32	12. Chi phí khác	28	(26.523.184)	(39.745.018)
40	13. Lợi nhuận khác	28	11.205.435	9.916.919
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		1.493.758.557	356.487.722
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	-	(1.102.878)
52	16. (Chi phí) lợi ích thuế TNDN hoãn lại	30.2	(3.681.556)	910.120
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.490.077.001	356.294.964

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 8 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		1.493.758.557	356.487.722
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định	11, 12	36.098.780	30.303.086
03	Trích lập (hoàn nhập) các khoản dự phòng		34.909.285	(34.845.397)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	27	6.511.105	2.246.975
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.540.017.156)	(417.468.668)
06	Chi phí lãi vay	27	59.650.255	96.341.284
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		90.910.826	33.065.002
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(324.228.568)	423.601.997
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		6.404.429	(45.121.344)
11	Tăng các khoản phải trả		1.123.349.248	766.275.444
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		7.639.271	(40.847.549)
13	Tiền lãi vay đã trả		(81.553.591)	(122.890.450)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.1	-	(1.102.878)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.213.795)	(35.825.276)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		818.307.820	977.154.946
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(283.554.601)	(269.465.500)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		1.402.129	921.139
23	Tiền chi cho các đơn vị khác vay		(17.420.299)	(25.047.750)
24	Tiền thu hồi khoản cho vay		-	119.250.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(125.103.247)	(283.321.150)
27	Lãi tiền gửi và cho vay, và cổ tức nhận được		55.058.192	3.007.381
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(369.617.826)	(454.655.880)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014

Ngàn VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu		660.000.000	-
33	Tiền vay nhận được		2.770.633.768	2.174.135.962
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(3.447.330.655)	(2.666.000.554)
36	Cổ tức đã trả		(420.466.351)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(437.163.238)	(491.864.592)
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ		11.526.756	30.634.474
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		55.726.222	31.835.503
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		904	(7.370)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		67.253.882	62.462.607

Đỗ Thị Liên Chi
Người lập

Nguyễn Quốc Tuấn
Kế toán trưởng



Trần Bá Dương
Chủ tịch

Ngày 25 tháng 8 năm 2014